

Số: 1804/UBND-NC

Bắc Giang, ngày 28 tháng 5 năm 2019

V/v nâng xếp hạng chỉ số chi
phí tuân thủ pháp luật

Kính gửi:

- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố.

Thực hiện Công văn số 1083/BTP-QLXLVPHC&TDTHPL ngày 29/3/2019 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn nâng xếp hạng chỉ số chi phí tuân thủ pháp luật (chỉ số B1), Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố tập trung thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp để nâng xếp hạng chỉ số chi phí tuân thủ pháp luật như sau:

1. Về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện thể chế để giảm chi phí tuân thủ pháp luật

- Đánh giá đúng, thực chất các chi phí tuân thủ pháp luật mà các doanh nghiệp đã, đang và sẽ tiếp tục gặp phải trong quá trình thực hiện. Qua đó khẩn trương rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định không rõ ràng, không cụ thể, không khả thi, cản trở điều kiện đầu tư kinh doanh, gây khó khăn, phiền hà cho doanh nghiệp theo Kế hoạch số 295/KH-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp.

- Kiểm soát chặt chẽ việc tham mưu UBND tỉnh ban hành hoặc đề nghị UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh, thủ tục hành chính đảm bảo các mục tiêu theo Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 29/3/2019 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021.

- Sở Tư pháp tiếp tục nâng cao chất lượng thẩm định trong hoạt động ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo không có các quy định mới chứa đựng các yêu cầu không cần thiết, bất hợp lý, cản trở điều kiện đầu tư kinh doanh của các doanh nghiệp, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, khả thi, giảm thiểu chi phí tuân thủ pháp luật trong các văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới.

- Sở Tài chính rà soát, đánh giá các quy định về phí, lệ phí thuộc thẩm quyền HĐND tỉnh ban hành; trên cơ sở đó tham mưu cho UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phương án giảm phí, lệ phí phù hợp với quy định pháp luật.

- Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao thường xuyên, phối hợp với Ban Quản lý các khu công nghiệp, Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh rà soát, tổng hợp các quy định của pháp luật có nội dung chưa rõ, còn mâu thuẫn, chồng chéo hoặc thiếu khả thi để đề nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ.

2. Tổ chức thi hành pháp luật trên tinh thần hướng đến ngày càng giảm bớt chi phí tuân thủ pháp luật cho cộng đồng doanh nghiệp

2.1. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật đến cán bộ, công chức, viên chức và các doanh nghiệp trên địa bàn

- Công bố kịp thời, đầy đủ, công khai rộng rãi trên trang thông tin điện tử và các phương tiện thông tin đại chúng về các điều kiện kinh doanh đã được bãi bỏ, các điều kiện kinh doanh đã được đơn giản hóa, các nội dung sửa đổi, bổ sung, các quy định mới trong các lĩnh vực kinh doanh để làm phát sinh các chi phí không chính thức trong tuân thủ pháp luật.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, giải thích quy định của các văn bản pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh, quyền và nghĩa vụ của cơ quan nhà nước và của doanh nghiệp ... đến cán bộ, công chức, viên chức và doanh nghiệp, bảo đảm thực hiện đúng, đầy đủ các quy định pháp luật, xóa bỏ tình trạng “lót tay”, “bôi trơn” và kiên quyết xử lý các hành vi “tham nhũng vặt” của cán bộ, công chức, viên chức.

- Biên soạn, phát hành, tổ chức hướng dẫn sử dụng các tài liệu về tuân thủ các quy định pháp luật liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn của Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh và địa phương được giao quản lý.

- Phối hợp cung cấp kịp thời, đầy đủ các thông tin, tạo điều kiện để các cơ quan báo chí, truyền thông tác nghiệp.

2.2. Thường xuyên tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức các quy định pháp luật về các điều kiện đầu tư kinh doanh, về cách thức, phương thức, kỹ năng thực thi các quy định bảo đảm đầy đủ, chính xác, kịp thời.

- Tổ chức quán triệt, nêu cao tinh thần trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong việc tiếp tục thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, hỗ trợ các doanh nghiệp trong việc cập nhật, bổ sung thông tin, nắm vững các quy định pháp luật mới, các kỹ năng, ứng dụng các công nghệ mới nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp tiết kiệm, giảm bớt chi phí, tăng tính hiệu quả trong tuân thủ pháp luật.

- Thường xuyên, kịp thời công khai để doanh nghiệp biết, tạo cơ hội thuận lợi để doanh nghiệp trên địa bàn tiếp cận tìm hiểu về các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ, giải thích các điểm chưa rõ ràng, chưa cụ thể trong các quy định của

pháp luật, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong việc tuân thủ pháp luật được đầy đủ, thuận lợi, tiết kiệm chi phí.

2.3. Tiếp nhận và xử lý kiến nghị, phản ánh của doanh nghiệp, thực hiện thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý kỷ luật và khen thưởng trong tổ chức thực thi và tuân thủ pháp luật

- Thiết lập các hình thức đa dạng, linh hoạt trong tiếp nhận kiến nghị, phản ánh của doanh nghiệp trong thực thi và tuân thủ pháp luật; chủ động tổ chức đối thoại với doanh nghiệp về các quy định của pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh để giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc mà doanh nghiệp phản ánh, kiến nghị.

- Thiết lập kênh thông tin đa dạng, thuận lợi, bảo mật thông tin để doanh nghiệp tự giác, kịp thời khiếu nại, tố cáo về những hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi pháp luật. Tập trung giải quyết các phản ánh, khiếu nại, tố cáo của doanh nghiệp kịp thời, đúng quy định pháp luật.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công vụ, trong đó tập trung thanh tra, kiểm tra đội ngũ cán bộ, công chức thực thi công vụ theo tinh thần Kế hoạch số 116/KH-UBND ngày 08/9/2014 của UBND tỉnh thực hiện Chỉ thị số 14-CT/TU ngày 04/7/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc và nâng cao trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh; xử lý nghiêm những đơn vị, cá nhân có hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn, phiền hà cho doanh nghiệp.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm Công văn số 2005/UBND-NC ngày 20/6/2017 về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2.4. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính

- Thực hiện nghiêm việc công khai các thủ tục hành chính, cập nhật thường xuyên các thủ tục hành chính, đặc biệt là các thủ tục hành chính về điều kiện đầu tư kinh doanh.

- Cải tiến quy trình giải quyết các thủ tục hành chính cho doanh nghiệp theo hướng giảm chi phí nộp hồ sơ, nhận kết quả; rút ngắn thời gian; tăng mức độ trả kết quả đúng thời hạn, giảm thời gian đi lại cho doanh nghiệp.

- Thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông; thường xuyên rà soát, hạn chế tối đa các bất cập, những “lỗ hổng” dễ làm phát sinh tiêu cực đối với doanh nghiệp.

- Tiếp tục thực hiện và đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến; lựa chọn thủ tục hành chính đáp ứng đủ điều kiện để tăng tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4; đẩy mạnh phương thức tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

3. Chế độ thông tin, báo cáo

Định kỳ hàng quý, năm các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố báo cáo kết quả thực hiện (Báo cáo Quý gửi trước ngày 05 của tháng cuối quý; báo cáo năm gửi trước ngày 01/12 hàng năm) theo Phụ lục 1,

Phụ lục 2 gửi kèm Công văn này gửi về UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) để tổng hợp báo cáo Bộ Tư pháp.

Trong quá trình triển khai thực hiện có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan và địa phương kịp thời phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) để kịp thời xử lý, hướng dẫn cụ thể./.

Nơi nhận:

- Lưu: VT, NC.

Bản điện tử:

- Như trên;
- Bộ Tư pháp (b/c);
- TT TU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- LĐVP, TKCT, TH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lại Thanh Sơn

Phụ lục 1:

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Về thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp để giảm chi phí tuân thủ pháp luật, nâng xếp hạng chỉ số B1.....

Thực hiện Công văn số, báo cáo việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để giảm chi phí tuân thủ pháp luật, nâng xếp hạng chỉ số B1 Quý.../năm như sau:

I. TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐỂ GIẢM CHI PHÍ TUÂN THỦ PHÁP LUẬT, NÂNG XẾP HẠNG CHỈ SỐ B1

1. Chỉ đạo triển khai thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp để giảm chi phí tuân thủ pháp luật, nâng xếp hạng chỉ số B1¹

2. Về xây dựng, hoàn thiện thể chế để giảm chi phí tuân thủ pháp luật

Nêu cụ thể nội dung các công việc đã thực hiện về rà soát, cắt giảm các quy định pháp luật để giảm gánh nặng chi phí tuân thủ pháp luật cho doanh nghiệp: bao gồm đề án rà soát (nếu có); các dự thảo văn bản pháp luật sửa đổi và văn bản pháp luật đã tham mưu ban hành.

3. Về tổ chức thi hành pháp luật

3.1. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến cán bộ, công chức, viên chức và cộng đồng doanh nghiệp

3.2. Tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, hỗ trợ các doanh nghiệp

3.3. Tiếp nhận và xử lý kiến nghị, phản ánh của doanh nghiệp, thực hiện thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý kỷ luật và khen thưởng trong tổ chức thực thi và tuân thủ pháp luật

3.4. Về cải cách thủ tục hành chính

Nêu cụ thể các sáng kiến cải cách, cải tiến việc tổ chức thực thi các thủ tục hành chính đã rút ngắn thời gian, chi phí cho doanh nghiệp (nếu có).

3.5. Các nhiệm vụ, giải pháp khác

II. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG THỰC HIỆN MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐỂ GIẢM CHI PHÍ TUÂN THỦ PHÁP LUẬT, NÂNG XẾP HẠNG CHỈ SỐ B1 VÀ NGUYÊN NHÂN

¹ Đối với báo cáo định kỳ hàng Quý thì không báo cáo nội dung này

1. Khó khăn, vướng mắc

2. Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc

2.1. Nguyên nhân chủ quan

2.2. Nguyên nhân khách quan

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Trên đây là báo cáo việc thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp để giảm chi phí tuân thủ pháp luật, nâng xếp hạng chỉ số B1 của/.

Phụ lục 2:

Biểu mẫu kết quả xây dựng và hoàn thiện thể chế trực tiếp liên quan đến chi phí tuân thủ pháp luật

(Kèm theo Báo cáo số:/BC-.... ngày..../...../.....của...)

| STT | Loại văn bản (Luật, Nghị định...) | Số lượng VBQPPL có quy định liên quan trực tiếp đến chi phí tuân thủ pháp luật | Số quy định mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không hợp lý, khả thi, không phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội | Tình trạng xử lý | | Ghi chú |
|-----|--------------------------------------|--|--|---|---|---------|
| | | | | Số quy định đã xử lý <i>(Nêu cụ thể điều, khoản, điểm)</i> | Số quy định chưa xử lý <i>(Nêu cụ thể điều, khoản, điểm)</i> | |
| | | | | | | |
| | | | | | | |
| | | | | | | |
| | | | | | | |